TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2017.
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 293/2017/TLST-DS ngày 11/7/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà PTC, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 03/67, khu phố L M, phường Đ H, thành phố T, tỉnh T; tạm trú: Số nhà 40, đường N6, khu phố 1, phường H P, thành phố T D M, tỉnh B D, có mặt.

- Bị đơn: BTD, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 12, xã Ngọc Liên, huyện N L, tỉnh T; tạm trú: Nhà trọ N V C; địa chỉ: Ấp P T, xã P C, thị xã T U, tỉnh B D, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà PTC trình bày:

Bà C và ông BTD tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau được vài tháng thì quyết định kết hôn, chung sống với nhau từ năm 2013, có D ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N L, huyện N L, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã tìm cách nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng

05/2017 đến nay. Do tình cảm không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà PTC yêu cầu được ly hôn với ông BTD.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên BAK, sinh ngày 01/11/2013. Khi ly hôn bà C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông BTD phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà C làm công nhân, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là bản sao giấy khai sinh cháu BAK; bản sao giấy D ký kết hôn của bà C và ông D; sổ hộ khẩu của bà C và ông D.

Bị đơn ông BTD trình bày tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 26/10/2017 như sau: Ông D thống nhất với bà C về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Ông D cho biết sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện nay ông D cũng không còn tình cảm với bà C, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Do vậy, trước yêu cầu khởi kiện của bà C, ông D đồng ý.

Về con chung: Ông D thống nhất với bà C về việc vợ chồng có 01 con chung tên BAK. Khi ly hôn ông D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông D làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm: Bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông BTD có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C về việc xin ly hôn với ông D; giao con chung là cháu BAK cho bà C nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyên của bà C về việc không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc vắng mặt bị đơn ông BTD: Ngày 26/10/2017, ông D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà PTC và ông BTD chung sống với nhau năm 2013, bà C và ông D là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có D ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N L, huyện N L, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013, quyển số 01/2013 ngày 05/02/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà C và ông D xác định quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2017. Bà C xin ly hôn thì ông D đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của bà C và ông D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về con chung: Bà C và ông D có 01 con chung tên BAK, sinh ngày 01/11/2013. Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con; ông D không đồng ý giao con cho bà C nuôi mà đề nghị được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cháu K vừa tròn 4 tuổi còn nhỏ, việc giao con cho mẹ sẻ đảm bảo hơn cho phát triển về thể chất và tinh thần cho cháu K; bà C hiện có việc làm ổn định, lương cao hơn ông D. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con cho bà C nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà PTC về việc xin ly hôn với ông BTD như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà PTC được ly hôn với ông BTD.

- Về con chung: Giao cháu BAK, sinh ngày 01/11/2013 cho bà PTC trực tiếp nuôi dưỡng, ông BTD không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà PTC và ông BTD đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành

niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà PTC phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013097, ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Bà PTC có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông BTD vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Tân Uyên;
- UBND xã N L, huyện N L, tỉnh T;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bích Huế